

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT
Công ty Cổ phần Cơ khí đóng tàu Thủy sản Việt Nam**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU THỦY SẢN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/1/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 16/11/2006 và sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được Đại hội đồng Cổ đông bất thường lần 1 năm 2015 thông qua ngày 09/4/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐTTS-HĐQT ngày 09/6/2016 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam phiên họp ngày 09/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là " **Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam**"

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy chế này đều được bãi bỏ.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Thư ký Hội đồng quản trị và các bộ phận có liên quan của Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CHỦ TỊCH HĐQT
Mai Xuân Phong

0200
CÔ
CÔ
C
CÔNG T
VI
HỒNG BÀ

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /QĐ-ĐTTS-HĐQT ngày 11/ 7 /2016
của HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này điều chỉnh việc tổ chức, hoạt động, trách nhiệm, quy trình làm việc và các mối quan hệ công tác của Hội đồng Quản trị để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam (Sau đây gọi tắt là "Công ty").

Điều 2: Vị trí, vai trò, nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty hoặc được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền thực hiện và được ghi trong Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

2. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các văn bản, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với hoạt động và sự phát triển của Công ty.

3. Mọi thành viên của Hội đồng quản trị không được nhân danh Hội đồng quản trị can thiệp trực tiếp vào công tác điều hành hàng ngày của Tổng giám đốc.

Điều 3: Những căn cứ pháp lý

Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây:

1. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

2. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/1/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

114
NG
PH
OK
AU-T
BT N
NG T

3. Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty đại chúng;

4. Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 16/11/2006 và sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được Đại hội đồng Cổ đông bất thường lần 1 năm 2015 thông qua ngày 09/4/2015;

5. Các tài liệu tham khảo khác.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MÁY VÀ QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT

Điều 4: Cơ cấu tổ chức, bộ máy và điều kiện làm việc của HĐQT

1. Hội đồng quản trị có ít nhất là 03(ba) thành viên và nhiều nhất là 05(năm) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc bãi miễn bằng hình thức bỏ phiếu kín trực tiếp tại Đại hội theo quy định tại khoản 1 điều 24 của Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.

2. Hội đồng quản trị gồm có Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên còn lại phụ trách các lĩnh vực chuyên môn theo phân công. Việc phân công điều chuyển nhiệm vụ giữa các thành viên phụ thuộc vào tình hình kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế theo phương thức bầu dồn phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban, tổ công tác hoặc trưng dụng các cán bộ, chuyên viên khi cần thiết để giúp việc, hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy tổ chức và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản lý hoạt động của Công ty.

6. Phòng Tổ chức Hành chính Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển các công văn, tài liệu của Hội đồng quản trị theo quy định; Sao gửi Hội đồng quản trị kịp thời những tài liệu liên quan về quản lý nhà nước, điều hành của Tổng giám đốc.

Điều 5: Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Ngoài những quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại điều 25 Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty, Hội đồng quản trị thực hiện những quyền hạn, trách nhiệm cụ thể sau:

1. Thông qua quyết định, quy chế của Công ty về chiến lược phát triển, kế hoạch đầu tư, về cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý và chuyển nhượng cổ phần... của Công ty.

2. Xét duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD), tiền lương, định biên hàng năm do Tổng giám đốc đề nghị.

3. Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định phục vụ hoạt động SXKD cũng như phương án thanh lý các tài sản theo đề nghị của Tổng giám đốc phù hợp với quy định của điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

4. Xét duyệt kế hoạch đào tạo do Tổng giám đốc đề xuất

5. Quyết định cử cán bộ đi công tác ở nước ngoài.

Điều 6: Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngoài những quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại điều 26 điều lệ Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện những quyền hạn, trách nhiệm cụ thể sau:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) điều hành hoạt động của HĐQT, phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Quy chế này.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoặc uỷ quyền người điều hành các phiên họp HĐQT, thay mặt HĐQT ký hoặc uỷ quyền ký các văn bản mà HĐQT đã thông qua:

2.1. Các nghị quyết, quyết định và các văn bản của HĐQT.

2.2. Văn bản giao kế hoạch theo khoản 2 điều 5 quy chế này.

2.3. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc (Khi công ty thuê Tổng giám đốc).

3. Quyết định các vấn đề khi được HĐQT uỷ quyền.

4. Đối với các vấn đề cần phải quyết định ngay mà không thể triệu tập được cuộc họp HĐQT hoặc xin ý kiến bằng văn bản, thư kín, fax thì Chủ tịch HĐQT sẽ quyết định, xử lý kịp thời và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước cổ đông và pháp luật về các quyết định đó, sau đó Thư ký HĐQT có trách nhiệm tổng hợp báo cáo HĐQT trong phiên họp gần nhất.

5. Tuỳ theo tính chất từng phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT có thể mở rộng thêm thành phần mời dự họp HĐQT.

Điều 7: Quyền hạn và trách nhiệm các thành viên khác của HĐQT

Ngoài việc thực hiện theo điều 155 và 160 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, các thành viên HĐQT có những quyền hạn và trách nhiệm cụ thể sau:

1. Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được HĐQT phân công một cách tích cực, trung thực, cẩn trọng và trách nhiệm vì quyền lợi của Công ty và các cổ đông.

2. Kịp thời báo cáo tình hình thực hiện công việc được phân công và đề xuất những giải pháp cụ thể liên quan đến lĩnh vực công việc được phân công.

7-0
SẢN
TỔNG GIÁM ĐỐC

3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thảo luận và biểu quyết các vấn đề mà cuộc họp nêu ra; Kịp thời đóng góp ý kiến về các vấn đề mà Chủ tịch HĐQT trưng cầu ý kiến kể cả qua thư tín, email, fax hoặc điện thoại.

4. Khi cần thiết có thể tham gia các cuộc họp của Tổng giám đốc bàn về các vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công.

5. Có thể làm việc với các đơn vị, phòng ban Công ty có liên quan khi cần thiết để phục vụ cho công tác được phân công, nhưng phải có chương trình, nội dung cụ thể thông qua Chủ tịch HĐQT sau đó thông báo với Tổng giám đốc để bố trí nếu không ảnh hưởng đến sự điều hành, hoạt động SXKD của Công ty.

6. Khi phát hiện hoặc biết được các hiện tượng tiêu cực trong hoạt động SXKD của Công ty, phải thông báo kịp thời cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty biết để có biện pháp xử lý.

7. Có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ, bảo mật các tài liệu cũng như những thông tin liên quan đến quyết định của HĐQT, hoạt động SXKD của Công ty; Không được tiết lộ các bí quyết công nghệ, phương án kinh doanh của Công ty cũng như nội dung các cuộc họp HĐQT dưới bất kỳ hình thức nào, đặc biệt là các vấn đề nội bộ, nhân sự và tổ chức hoặc những vấn đề khác mà có làm ảnh hưởng, phương hại đến lợi ích, uy tín và sự đoàn kết của Công ty (ngoại trừ các Nghị quyết, văn bản đã được công bố chính thức).

Điều 8: Chế độ làm việc của HĐQT

1. HĐQT làm việc theo chế độ tập thể, cá nhân phụ trách; Cùng chịu trách nhiệm liên đới trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, HĐQT hoạt động theo quy định tại điều 25 Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Quy chế này.

2. Mỗi thành viên HĐQT phụ trách một hoặc một số lĩnh vực theo sự phân công của HĐQT và có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác kịp thời, thường xuyên và định kỳ tại các cuộc họp HĐQT; Khi thấy cần thiết mà chưa đến kỳ họp HĐQT thì báo cáo trực tiếp với Chủ tịch HĐQT để cùng xem xét giải quyết.

3. Hình thức hoạt động của HĐQT là phiên họp HĐQT quy định tại Điều 27 Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty; Phiên họp chỉ được tiến hành khi có đủ 3/4 số thành viên HĐQT dự họp. Tại cuộc họp HĐQT thảo luận và quyết định tập thể các vấn đề bằng biểu quyết theo quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty; quyết định của HĐQT được thông qua khi được đa số thành viên dự họp biểu quyết tán thành, các thành viên không đồng ý với quyết định của HĐQT được bảo lưu ý kiến nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thực hiện đúng quyết định của HĐQT đã được thông qua bởi đa số.

4. HĐQT có thể tổ chức cuộc họp qua điện thoại hoặc trưng cầu ý kiến của các thành viên khi không thể tập trung họp trực tiếp được; Các thành viên HĐQT có trách nhiệm phản hồi ý kiến chậm nhất sau 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu (trừ các nội dung công việc khẩn cấp, Chủ tịch HĐQT có thể đưa ra thời hạn



lấy ý kiến); Quá thời hạn đó, nếu thành viên HĐQT không có trả lời thì coi như đã đồng ý với ý kiến mà Chủ tịch HĐQT đưa ra.

5. Thành viên HĐQT phải thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch HĐQT phân công, phải chịu trách nhiệm cá nhân về những ý kiến nhận xét, đánh giá, phát biểu và tham gia biểu quyết, quyết định của mình.

Điều 9: Thư ký Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm Thư ký HĐQT (kiêm nhiệm) để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty. Thư ký HĐQT có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm theo qui định của Công ty.

Điều 10: Chi phí hoạt động của HĐQT

1. Tất cả các chi phí liên quan đến hoạt động của HĐQT như: Chi phí tổ chức các phiên họp, đi công tác trong và ngoài nước (nếu có), tiếp khách phục vụ hoạt động Công ty, tiền thù lao... được tính vào chi phí chung của Công ty trên cơ sở hợp lý, hợp lệ theo nguyên tắc tài chính kế toán và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.

2. Chế độ thù lao của các thành viên HĐQT do Đại hội cổ đông quyết định trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch HĐQT và được công bố đầy đủ trong báo cáo thường niên của Công ty.

CHƯƠNG III

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN; MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty.

Điều 12. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà thành viên HĐQT đó là người đại diện theo ủy quyền chấm dứt;

b) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;

c) Thành viên đó có dấu rối loạn tâm lý và các thành viên còn lại có chứng cứ thuyết phục chứng minh người đó không còn năng lực;

d) Không đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện tại Điều 11 Quy chế này;

e) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do từ chức) gửi đến trụ sở chính Công ty;

f) Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ đã có những lỗi nghiêm trọng và/hoặc gây nên sự cố dẫn đến thua lỗ cho Công ty hoặc ảnh hưởng lớn đến uy tín của Công ty;

g) Vi phạm nghiêm trọng Điều 160 Luật Doanh nghiệp;

h) Bị truy cứu, bị kết tội về các tội danh: buôn lậu, trốn thuế, tham ô biên thủ tài sản của Công ty; hối lộ, nhận hối lộ, lãng phí của công; lấy tài sản của Công ty cho người khác;

i) kê khai không trung thực lý lịch của mình và những người liên quan;

j) Không tuân thủ quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp nhằm ký kết các hợp đồng kinh tế, dân sự có tính chất tư lợi;

k) Có hành vi chuyển dịch cơ hội kinh doanh để thu lợi cho bản thân và người liên quan, gây thiệt hại cho Công ty;

l) Tiết lộ bí mật kinh doanh của Công ty, trừ khi được HĐQT cho phép.

m) Vắng mặt liên tục 02 kỳ họp của HĐQT mà không có lý do chính đáng hoặc không tham gia hoạt động của HĐQT trong 6 tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của Chủ tịch HĐQT hoặc người được Chủ tịch HĐQT uỷ quyền;

2. Thành viên HĐQT bị bãi nhiệm, miễn nhiệm phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo Khoản 1 Điều này, thành viên HĐQT vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

CHƯƠNG IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Nguyên tắc phối hợp trong công tác

HĐQT, thành viên HĐQT phối hợp trong quan hệ công tác theo nguyên tắc sau:

1. Luôn trung thành vì lợi ích Công ty;

2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và Quy định nội bộ của Công ty;

3. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của Công ty.

Điều 14. Mối quan hệ với Ban điều hành

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu bằng văn bản Tổng giám đốc, Cán bộ quản lý, Lãnh đạo bộ phận/đơn vị trực thuộc trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty. Tổng

giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.

2. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty, Tổng giám đốc có trách nhiệm đề nghị HĐQT xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh lại Nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

3. Chủ tịch HĐQT có thể tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các nội dung trình HĐQT do Tổng giám đốc chủ trì.

4. Tại các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người chủ trì phiên họp căn cứ nội dung để quyết định mời các Phó Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, lãnh đạo bộ phận/đơn vị trực thuộc liên quan tham dự họp và tham gia ý kiến (nếu cần).

5. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc các sự kiện xét thấy cần thiết khác, Ban Điều hành và người quản lý, Lãnh đạo bộ phận/đơn vị trực thuộc Công ty phải báo cáo ngay cho HĐQT, Ban Kiểm soát được biết để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Điều 15. Mọi quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát được quyền tham dự các cuộc họp định kỳ/bất thường của HĐQT. Trong các cuộc họp, Ban Kiểm soát có thể phát biểu ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết.

2. HĐQT, thành viên HĐQT có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Thông báo cuộc họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT. Thư ký HĐQT phải bảo đảm toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chuyển cho thành viên HĐQT.

Điều 16: Mọi quan hệ với tổ chức và cá nhân người nước ngoài

Quan hệ làm việc với tổ chức và cá nhân người nước ngoài phải trên cơ sở nguyên tắc trung thành với lợi ích của Công ty, tuân thủ chấp hành pháp luật nhà nước và hướng dẫn của cơ quan an ninh. Mọi quan hệ của Công ty đối với tổ chức và cá nhân người nước ngoài phải hết sức thận trọng và phải do hoặc được ủy quyền của Chủ tịch HĐQT Công ty.

19/06
2
SẢ
1/17

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy chế Tổ chức hoạt động của HĐQT này của Công ty cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày HĐQT ký quyết định ban hành và thay thế cho Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ/ĐTTS-KT ngày 04 tháng 9 năm 2012.

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế trong Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam.

Điều 18. Bổ sung, sửa đổi

Trong quá trình thực hiện mọi ý kiến đề nghị sửa đổi bổ sung được phản ánh bằng văn bản đề HĐQT xem xét quyết định.

Khi có những thay đổi của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, HĐQT sẽ quyết định việc sửa đổi cho phù hợp.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

CHỦ TỊCH HĐQT
Mai Xuân Phong

